

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804705)
Ngày thi: 21/07/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 38
Số bài thi: 38
Số tờ giấy thi: 38

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.5	7.5	
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B	1	<i>(Signature)</i>	8.3	8.8	8.6	
3	2124150036	Lê Quốc	Bảo	26/11/2006	CCQ2415B			0.0			
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.0	6.8	
5	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	4.5	5.9	
6	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B			5.8			
7	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
8	2124150049	Lê Trí	Đũng	08/06/2005	CCQ2415B			0.0			
9	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B			6.8			
10	2124150019	Văn Tấn	Duy	25/03/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.8	9.0	8.9	
11	2124150010	Nguyễn Nhật	Hào	02/04/2006	CCQ2415A			0.0			
12	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	7.5	7.8	
13	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B			0.0			
14	2124150011	Lê Minh	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.2	6.0	6.9	
15	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.0	6.7	
16	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	4.5	6.0	
17	2124150009	Võ Nguyễn Minh	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.8	9.5	9.2	
18	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	8.0	7.7	
19	2124150005	Lê Việt	Hung	22/05/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7.3	7.6	
20	2124150003	Ngô Quốc	Huy	13/10/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.9	8.8	8.8	
21	2124150028	Trần Bá	Huy	22/09/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.8	6.0	6.7	
22	2124150021	Nguyễn Thành	Khải	23/02/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.2	6.3	6.7	
23	2124150027	Nguyễn Trung	Kiên	16/08/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.0	6.0	6.4	
24	2124150015	Châu Gia	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	3.8	5.3	
25	2124150008	Nguyễn Hoàng	Lịch	27/04/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	4.0	5.4	
26	2124150006	Nguyễn Hoàng	Long	17/10/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.9	9.0	9.0	
27	2124150001	Cà Văn	Minh	01/01/2001	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5	
28	2124150016	Võ Thanh	Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	8.3	8.3	
29	2124150014	Trương Tấn	Phát	20/06/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	8.1	6.3	7.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: PLC (22804705)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A503

Cán bộ coi thi 1: *Thống Nhất* Cán bộ coi thi 2: *Lê Tân Phước* G.Viên chấm thi 1: *Đ. Phạm* G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Tấn*

Số SV có mặt: *38*
Số bài thi: *38*
Số tờ giấy thi: *38*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150013	Kiều Diễm	Phúc	29/06/2006	CCQ2415A	01	<i>Ph</i>	9.4	8.3	8.7	
31	2124150097	Nghiêm Văn	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A	01	<i>Ph</i>	7.0	3.8	5.1	
32	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A	01	<i>Ph</i>	7.9	5.3	6.3	
33	2124150022	Hồ Lê Phước	Quan	18/01/2006	CCQ2415A	01	<i>Quan</i>	8.2	7.0	7.5	
34	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B	01	<i>Quang</i>	8.1	5.0	6.2	
35	2124150034	Nguyễn Thành	Tài	23/06/2006	CCQ2415A	01	<i>Tài</i>	7.1	4.0	5.2	
36	2124150024	Phạm Đức	Tài	07/04/2006	CCQ2415A	01	<i>Đức</i>	7.3	5.8	6.4	
37	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A	1	<i>Tiến</i>	7.2	3.5	5.0	
38	2124110281	Trần Tấn	Tinh	05/07/2005	CCQ2406D			3.0			
39	2124150012	Trần Hữu	Toàn	15/12/2006	CCQ2415A	1	<i>Toàn</i>	7.2	7.0	7.1	
40	2124150029	Phạm Trung	Trúc	02/04/2006	CCQ2415A	01	<i>Trúc</i>	6.7	6.0	6.3	
41	2124150026	Lê Văn	Truyền	31/03/2006	CCQ2415A	0	<i>Truyền</i>	8.1	7.3	7.6	
42	2124150031	Lê Anh	Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A	01	<i>Tuấn</i>	7.7	5.5	6.4	
43	2124150017	Võ Văn	Tùng	10/02/2006	CCQ2415A	1	<i>Tùng</i>	7.7	6.0	6.7	
44	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A	1	<i>Việt</i>	7.0	5.5	6.1	
45	2124150020	Phạm Thành	Xinh	28/12/2003	CCQ2415A	1	<i>Xinh</i>	9.2	6.8	7.8	